

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐẢNG CỘNG SẢN ĐÔNG DƯƠNG NỖ LỰC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP CHẤN HƯNG NÔNG NGHIỆP, ĐẨY LÙI NẠN ĐÓI NĂM 1945

NGUYỄN HỒNG NHUNG
Trung tâm Lưu trữ quốc gia I

Với thành công của cách mạng tháng Tám (1945), nước ta trở thành một nước độc lập. Chính quyền cách mạng non trẻ của nước ta ra đời trong thế "ngàn cân treo sợi tóc", vừa "thù trong, giặc ngoài" vừa nạn đói hoành hành, ngân khố cạn kiệt.

Trong cương vị là người đứng đầu Chính phủ cách mạng lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh xem đói nghèo cũng là một thứ giặc nguy hiểm như giặc dốt và giặc ngoại xâm. Theo Người: "Nước nhà đã giành được độc lập tự do mà dân vẫn còn đói nghèo cực khổ thì độc lập tự do không có ích gì". Trước tình hình này, Chính phủ đã đưa ra chủ trương phải diệt "giặc đói". Nhiều sáng kiến cứu đói được thực hiện. Nhờ đó, nguy cơ "giặc đói" đã được giảm dần, song để xoá bỏ nạn đói từ gốc, điều cơ bản là phải phát triển sản xuất. Trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ ngày 03/9/1945, Người đã nêu sáu vấn đề cấp bách trong đó cứu đói là một trong sáu nhiệm vụ khẩn cấp hàng đầu. Người nói: "Nhân dân đang đói... Hơn hai triệu đồng bào chúng ta đã chết đói vì chính sách độc ác này... Những người thoát chết đói nay cũng bị đói. Chúng ta phải làm thế nào cho họ sống". Người nêu ra biện pháp khắc phục: "Tôi đề nghị với Chính phủ là phát động một chiến dịch tăng gia sản xuất...". Trong bài viết "Gửi nông gia Việt Nam" in trên báo "Tấc đất" (12/1945) (Một tờ báo ra đời nhằm tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tăng gia sản xuất), Bác nói: "Thực túc thì binh cường. Cây nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện tấc đất tấc vàng thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó. Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do độc lập".

Để tăng gia sức sản xuất nông sản, cuối năm 1945, Bộ trưởng bộ Quốc dân kinh tế đã ra một loạt các bản Nghị định, Thông tư, Thông cáo về vấn đề này, đó là *Thông tư về phương pháp khẩn cấp chắn hưng nông nghiệp* (26/10/1945), *Nghị định số 41 BKT bắt buộc các điền chủ có ruộng đất giồng màu phải khai với Ủy ban Nhân dân hàng xã* (15/11/1945), *Thông tư số 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích mọi việc giồng màu* (21/11/1945), *Thông cáo về việc hô hào các nhà tư bản đem tiền gửi vào các Nông phố Ngân quỹ, Nghị định liên bộ số 103 (Nội vụ và Canh nông) thiết lập một tiểu ban canh nông tại mỗi tỉnh, phủ, huyện, châu, xã* (20/11/1945).

Các văn bản tập trung vào những vấn đề lớn cần giải quyết nhằm chắn hưng nông nghiệp, đó là: Tình thế hiện thời, cảnh quần bách của nông dân, những ruộng hoặc đồn điền vô chủ và vấn đề di dân.

Về **tình thế hiện thời**, Chính phủ xác định: một nạn đói thảm khốc vừa qua, một nạn đói khác lại đang sắp hoành hành, tám tỉnh Bắc bộ bị lụt, "làm thiệt hại ước chừng 27 vạn 4 nghìn tấn thóc chiêm, tiếp theo nạn hạn - hán đã kéo dài từ hai tháng nay, vụ mùa sắp tới đây, tại Bắc - bộ, rất đáng lo ngại: 60 phần trăm mùa - màng chắc - chắn bị hỏng, vì lẽ thiếu nước, hay côn - trùng cắn hại bông lúa."¹, và "còn trong Nam - bộ vì giá gạo năm ngoái quá rẻ, nên ít nhiều điền - chủ không chịu cày cấy. Và hiện nay đồng - bào ta đang kháng chiến với bọn thực dân Pháp nên số thóc gạo sản - xuất sẽ lại hao hụt nhiều. Việc tiếp - tế cho Trung và Bắc - bộ sẽ gặp nhiều sự khó khăn hoặc có thể bị gián đoạn."²

Thêm trở lực nữa là "toàn thể nông - dân đang hoang mang về chế - độ điền - địa chưa được định rõ.

Dân quê nghèo thì yên chí rằng số thóc gạo của nhà giàu (điền - chủ Pháp - Kiều hoặc Việt - Nam) sẽ đem chia cho dân cày cấy.

Các chủ ấp, chủ đồn - điền thì hỏi họ e sợ, không biết cày cấy có được gặt không, bỏ vốn ra khai khẩn có được thu lợi không. Đến những người có ít ruộng cũng có những mối lo ngại như vậy.

Ở một vài nơi Ủy - ban Nhân - dân đã sung công thóc gạo hoặc phá phách các ấp hoặc đoạ nát chủ - điền, chủ - ấp."³

Chứng ấy khó khăn đã đẩy chúng ta vào tình thế: "nếu ta không tìm ngay phương - sách cấp cứu đem ra thì hành cấp tốc, thì e rằng nạn đói sẽ không tránh khỏi và sẽ khủng - khiếp hơn là nạn xâm - lăng hiện thời của bọn thực - dân Pháp tại Nam - bộ."

Chính phủ đã chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, huyện, xã kế hoạch giải quyết:

"Phương sách cấp cứu nói đây là tăng gia sức sản xuất nông sản bằng kế hoạch chấn hưng nông nghiệp"⁴

Về tâm lý bấp bênh của nông dân cũng như của các chủ ấp, chủ đồn điền làm cho họ chưa thực sự muốn bắt tay vào cày cấy thì Chính phủ đưa ra những quyết sách rất rõ ràng để trấn an như sau:

" Những điền - sản và hoa - lợi không bị đem chia. Ai cày cấy sẽ được gặt, ai giồng giọt sẽ được thu hoa - lợi;

Nông - dân phải bình - tĩnh nghĩ đến nạn đói rét sắp tới mà cố làm ăn, không nên vì thời cuộc mà sao nhãng việc cày cấy, giồng giọt.

Ủy - ban Nhân - dân phải tìm cách hoà giải những sự xích - mích xảy ra giữa chủ - điền và tá - điền. Vẫn biết rằng đời sống của tá - điền cần phải được nâng cao và quyền - lợi của tá - điền cần phải được trọng để tránh sự bóc - lột nhưng ta cần phải khôn khéo để khỏi phạm đến quyền - lợi của chủ - điền;

Ủy - ban Nhân - dân cần phải để ý bài - trừ những tin đồn nhằm phản đối chính - sách khuyến nông của Chính - phủ; và hết sức tuyên - truyền cổ - động để nông dân từ nghèo đến giàu ai cũng yên lòng làm ăn, tin ở Chính - phủ

và nhiệt tâm hợp tác với các cơ - quan của nha Nông - Mục - Thủy - Lâm."⁵

Về **cảnh quãn bách của nông dân**, "có nơi thì tiền của mang ra đồng cày cấy nay bị lụt, không còn vốn đầu mà nghĩ đến vụ sắp tới. Có nơi thì số thóc gạo sản xuất ít quá không đủ ăn, còn lấy đầu mà để giống. Có nơi thì trâu bò bị chết giá, chết dịch, không đủ trâu bò để làm trong vụ sắp tới".

Phương án giải quyết mà Bộ trưởng Bộ Quốc dân kinh tế đưa ra là "**khuyến khích**" và "**giúp đỡ**":

"Khuyến khích dân quê và thành - thị nên ra sức giồng - giọt, không nên bỏ một tấc đất nào... Thứ gì ăn được nên cố sức giồng... Phải làm cho dân hiểu rằng từ nay đến tháng tư, tháng năm... nhiều tình đồng bào thiếu ăn nhiều lắm. Một mảnh đất giồng bột, giồng sắn... cũng sẽ cứu được bao mạng người."

"Giúp đỡ nông - dân bằng mọi phương - diện.

Để giúp vốn cho nông - dân, các nông - phố ngân - hàng và binh - dân ngân - quỹ đã được lệnh cho nông - dân vay dễ dàng và nhanh chóng hơn trước... Ủy - ban Nhân - dân nên cổ - động để các nhà tư - bản đem gửi tiền vào binh - dân ngân - quỹ, vì đó là một cách gián tiếp giúp nông - dân có vốn cày cấy."⁶

"chúng tôi phải khẩn cấp hô hào các nhà tư bản nên đem tiền gửi vào các Nông phố Ngân quỹ để cho các cơ quan ấy có thể tiếp tục sự cho dân vay một cách đầy đủ.

Dùng tiền như thế, các nhà tư bản sẽ vừa làm trọn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào, lại vừa có lời nữa, là vì đến kì hạn thu lại vốn, người gửi tiền sẽ được hưởng một số lãi tính như sau này..."⁷

"... Chính - phủ có thể khuyến - khích các nhà giàu có sẵn giống cho nhà nghèo vay, hoặc khuyến các điền - chủ nên gieo nhiều mạ chiêm để sau này bán cho nơi thiếu. Ở một vài nơi khó khăn, Chính - phủ có thể đảm nhận công việc vay ở những nơi thừa rồi cho vay lại những nơi thiếu... Để ngăn ngừa nạn dịch trâu bò, sở thú y đã tìm cách cấp tốc chế thuốc tiêm trừ dịch. Nhưng ta cũng nên phái ngay những nhân viên chuyên môn đi các nơi truyền bá những môn vệ sinh thường thức để phòng bệnh đó hoặc để ngăn ngừa các bệnh đó đỡ bành trướng."⁸

Để khẩn cấp đẩy lùi nạn đói, một trong những việc làm được coi trọng trước mắt nữa là "cấp tốc khuyến khích mọi việc giồng màu": "xét vì tình thế cấp bách, phương pháp cấp tốc nên thi hành ngay là khuyến khích mọi việc giồng màu... ngô hầu quốc dân có thêm thực phẩm thay thóc gạo để ăn và sống qua được mấy tháng giêng, hai, ba, tư là những tháng giáp hạt đáng lo ngại nhất."⁹

Ngoài ra, Chính phủ chỉ thị cho các huyện lỵ, phủ lỵ hay tỉnh lỵ nên "thành lập một hoặc nhiều khu giồng màu công cộng, mục đích để thu hoa lợi dùng vào việc tiếp tế hoặc cứu tế"¹⁰

Đối với **những ruộng hoặc đồn điền vô chủ**, là "tài sản của Pháp hay ngoại - quốc, ta nên giữ một thái độ bình tĩnh, đợi lệnh Chính - phủ định đoạt hẳn số phận của nó. Vậy tạm thời nếu nơi nào họ còn đứng ra trông nom Ủy - ban Nhân - dân nên để cho họ tự ý. Nếu cần chỉ cử người kiểm - soát mà thôi..."

Còn với những ruộng hoặc đồn điền hiện nay vô chủ thì: các đồn điền đã cấy lúa mùa màng tháng mười này có thể cắt người trông nom, vẫn thu thóc của tá điền như trước. Nhưng Ủy ban Nhân dân sẽ giảm cho họ 25%. Số thóc thu được giữ lại làm của công dưới sự kiểm soát của một "Ủy - ban điều tra về đồn điền và đất hoang" sẽ lập ra sau này... "Còn số thóc tá - điền được hưởng, Ủy - ban nhân - dân có nhiệm - vụ ra lệnh cho người khác phải trọng quyền lợi của họ. Vì rằng nếu tá - điền không được hưởng số thóc đó thì họ sẽ không trông nom và vụ sau khó có người cày cấy"

"... Các ruộng đất có thể cấy vụ chiêm này hoặc giồng màu nhưng hiện nay hãy còn bỏ hoang vì chủ ruộng đã xiêu bạt phương xa hoặc đã chết rồi thì Chính - phủ cho các nông - dân còn ở lại mà có sẵn vốn để làm ăn, được phép cày cấy giồng giọt. Chính - phủ coi họ như đã mua màu những ruộng đó trong hạn một năm nhưng không phải trả tiền chỉ phải khai trước với Ủy - ban Nhân - dân địa - phương.

... Các đồn - điền giồng cây lâu năm như chè, trà, cao su... nếu có những đồn - điền hạng này vô chủ thì phải có những phương - pháp bảo thủ không nên để cho dân chúng phá hoại. Ủy - ban Nhân - dân nên giải thích cho dân hiểu rằng những nông - sản này là những tài nguyên của nước mình. Giữ được, nước ta sẽ

có hàng bán ra nước ngoài để mua hàng khác, dân ta sẽ có công việc làm..."¹¹

Đối với vấn đề **dị dân**, Chính phủ yêu cầu: "Muốn cứu những miền đói, ta có thể vận tiền, vận thóc ở các nơi khác đến tiếp tế cho họ. Nhưng ta cũng có thể đem dân đói đến những nơi có đồn - điền bỏ hoang. Số thóc hoặc hoa - lợi U.B.N.D thu được từ trước hoặc sắp thu được sẽ đem cứu tế hoặc cho vay để làm vốn lúc đầu. Ruộng bãi, thì đã có sẵn để họ có thể sinh nghiệp được ít nhất là một năm. Nhà ở, họ cũng có thể có sẵn ở các ấp hoặc các đồn - điền ấy. Vậy chỉ cần cấp cho họ ít lương ăn đường và ít nông - cụ.

Như vậy ta sẽ giúp cho dân nghèo có công ăn việc làm trong lúc đói kém và khiến cho ruộng nương đồn bãi bớt hoang phế trong lúc chờ đợi."¹²

Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp; Nghị định số 41 BKT bắt buộc các điền chủ có ruộng đất giồng màu phải khai với Ủy ban Nhân dân hàng xã; Thông tư số 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích mọi việc giồng màu; Thông cáo về việc hô hào các nhà tư bản đem tiền gửi vào các Nông phố Ngân quỹ; Nghị định liên bộ số 103 (Nội vụ và Canh nông) thiết lập một tiểu ban canh nông tại mỗi tỉnh, phủ, huyện, châu, xã thực sự có ý nghĩa hết sức to lớn trong bối cảnh lúc bấy giờ. Các văn bản trên cơ sở phân tích thấu đáo, đánh giá sâu sắc tình hình thực tiễn đã vạch ra được những biện pháp tháo gỡ khó khăn. Nhờ đó trở thành kim chỉ nam định hướng cho các tỉnh, huyện, xã trong khôi phục nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân, đẩy lùi nguy cơ một nạn đói mới đang đến gần.

Nhờ đó, chúng ta đã thu được kết quả lớn chỉ sau một thời gian ngắn. Nhiều ruộng đất bị vỡ đã được gia cố lại, đắp thêm một số đê mới. Cho đến đầu năm 1946, công tác đê điều đã hoàn thành. Vụ thu lúa chiêm năm 1946 ở Bắc Bộ đã tăng hơn vụ chiêm năm 1945 khoảng 100.000 tấn. Vụ mùa năm 1946 ở Bắc Bộ đã sản xuất trên một diện tích 890.000 ha với sản lượng 1.155.000 tấn lúa. Nạn đói bị đẩy lùi, đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Đây "thực là một kì công của chế độ dân chủ"¹³

Nhận định về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương với

những nỗ lực giúp dân chấn hưng nông nghiệp năm 1945, GS. Trần Văn Giàu viết: "Đảng Cộng sản là Đảng của nghị lực Việt Nam". "Nghị lực, chẳng những ở chỗ dám đánh nhau, anh hùng chẳng những ở chiến trường. Nghị lực còn ở chỗ xây dựng, sản xuất, ở nhà máy, ở cánh đồng, ở dưới mái chòi.

Thật vậy, với tay người Việt Nam, sỏi đá đã thành cơm, rừng rậm thành vườn... Mà cũng người Việt Nam đó, cũng non sông đó, tại sao trước đây thời bình mà chết đói, bây giờ thời loạn mà no?

... Thừa, tại có Đảng của Nguyễn Ái Quốc và Trần Phú lập ra, của Hà Huy Tập, Trường Chinh tiếp nối, truyền nghị lực Đảng cho tất cả đồng bào, tại Đảng đã thừa hưởng và phát huy nghị lực chung của dân tộc"¹⁴

Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng của mặt trận nông nghiệp. Những năm gần đây, trên con đường hội nhập và phát triển, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vấn đề an ninh lương thực vẫn luôn được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm. Nhờ đó, nông nghiệp, nông thôn nước ta đã đạt được thành tựu khá toàn diện và to lớn: kinh tế nông nghiệp phát triển, đời sống nông dân được cải thiện, diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt.

1. Thông tư 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích trồng mọi việc giống màu, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 147.

2. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 115.

3. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 115.

4. Thông tư 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích trồng mọi việc giống màu, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 147.

5. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 115

6. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 115

7. Thông cáo của Bộ Quốc dân Kinh tế về việc hờ hào các nhà tư bản đem tiền gửi vào các Nông phố Ngân quỹ. Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 148.

8. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 115- 116.

9. Thông tư 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích trồng mọi việc giống màu, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 147.

10. Thông tư 577 BKT về phương pháp cấp tốc khuyến khích trồng mọi việc giống màu, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 147.

11. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 116.

12. Thông tư về phương pháp khẩn cấp chấn hưng nông nghiệp, Việt Nam Dân quốc công báo, năm 1945, tr. 116.

13. Võ Nguyên Giáp, Báo Cứu quốc, ngày 5/9/1946, dẫn theo Lê Mậu Hãn, Đại cương Lịch sử Việt Nam, tập III, NXB Giáo dục, 2005, tr. 30.

14. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Giáo sư Nhà giáo Nhân dân Trần Văn Giàu, NXB Giáo dục, 1996, tr.300.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM...

(Tiếp theo trang 27)

Bộ Chính trị, Ban Bí thư hoặc đối với các cơ quan Nhà nước, đối với đồng bào, chiến sỹ cả nước...

Về biên mục tài liệu

Khi biên mục, cán bộ lưu trữ cần thận trọng, tỷ mỉ và phải rất cụ thể để mô tả đầy đủ các yếu tố thông tin có liên quan đến thông tin của tài liệu và cá nhân người hình thành phong, phải trả lời các câu hỏi: có phải tài liệu viết tay không? tài liệu có bút tích của cá nhân không? nếu có bút tích thì bút tích ở trang nào trong đơn vị bảo quản? Ngoài ra còn phải mô tả độ mật của tài liệu (nếu có), tình trạng vật lý và điểm đặc biệt khác cần chú ý của tài liệu và của cả hồ sơ, đơn vị bảo quản.

Lập hồ sơ tài liệu phong lưu trữ cá nhân nói chung và phong lưu trữ cá nhân của các đồng chí lãnh đạo Đảng nói riêng có ý nghĩa rất quan trọng đối với các cơ quan lưu trữ. Việc làm này nhằm hệ thống, sắp xếp tài liệu một cách khoa học để quản lý và phục vụ nghiên cứu về thân thế, sự nghiệp và hoạt động của cá nhân người hình thành phong nói riêng và lịch sử Đảng ta trong tiến trình lịch sử nói chung./.

1. Từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay, một số đồng chí lãnh đạo Văn phòng đã trở thành các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước ta như đồng chí : Lê Văn Lương, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Hoàng Tùng, Nguyễn Khánh, Hồng Hà, Phan Diễn, Trần Đình Hoan, Ngô Văn Dụ... Tài liệu của các đồng chí này đều được thu thập để hình thành phong lưu trữ cá nhân tại Kho Lưu trữ Trung ương Đảng.

2. Việc phân định hồ sơ theo cách nào thì cũng phải đảm bảo độ dày của hồ sơ theo quy định của Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương (không quá 200 trang/1 hồ sơ, trừ sổ, sách đóng quyển).